

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình ĐH.46 Còn Quan - Pò Khoang, xã Đình Lập

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án ĐH.46 Còn Quan - Pò Khoang, xã Đình Lập;

Theo nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 69/TTr-SGTVT ngày 28/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình ĐH.46 Còn Quan - Pò Khoang, xã Đình Lập, với những nội dung như sau:

- Tên dự án: ĐH.46 Còn Quan - Pò Khoang, xã Đình Lập.
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Đình Lập.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng

4.1. Mục tiêu đầu tư: đầu tư cải tạo, nâng cấp đường ĐH.46 Còn Quan - Pò Khoang, xã Đình Lập nhằm nâng cao khả năng khai thác của tuyến đường, đáp ứng nhu cầu đi lại của Nhân dân, kết nối có hiệu quả với hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông khu vực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực, đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu chung của toàn huyện Đình Lập đến năm 2025 về đích “huyện nông thôn mới”.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng

4.2.1. Quy mô

- Điểm đầu tuyến giao với đường ĐH.41 tại Km7+050, điểm cuối tại Km7+400/ĐH.46 (*địa giới hành chính giữa huyện Lộc Bình và Đình Lập*). Chiều dài tuyến xây dựng mới là 6,43m (*tổng chiều dài tuyến ĐH.46 là 7,4km, trong đó đoạn tuyến từ Km5+150 - Km6+120 có chiều dài 0,97km không thực hiện đầu tư, tận dụng mặt đường bê tông xi măng rộng 3,0m đã được xây dựng*).

- Thiết kế xây dựng hoàn chỉnh nền, mặt đường, công trình thoát nước, công trình phòng hộ, an toàn giao thông tham khảo quy mô đường cấp B miền núi (*theo tiêu chuẩn TCVN 10380:2014 Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế*). Tốc độ thiết kế 15km/h.

- Tần suất thiết kế nền đường, cống, cầu nhỏ và rãnh dọc $P = 4\%$. Tải trọng thiết kế công trình 0,65HL93.

- Kết cấu mặt đường bằng bê xi măng, tải trọng trực tính toán 6,0 tấn.

- Công trình thoát nước: tận dụng những công trình thoát nước còn tốt trên tuyến. Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước những vị trí trọng yếu.

- Xây dựng hoàn chỉnh công trình phòng hộ và công trình an toàn giao thông theo quy định.

4.2.2. Giải pháp thiết kế cơ sở các hạng mục chủ yếu

a) Hướng tuyến, bình đồ:

Hướng tuyến bám theo đường cũ, cải tạo cục bộ những đoạn cua gấp có bán kính nhỏ, độ dốc lớn để tăng bán kính đảm bảo cấp đường thiết kế, cải thiện tầm nhìn, giảm thiểu khối lượng xây dựng các công trình, giảm thiểu khối lượng giải phóng mặt bằng và đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật của cấp đường. Bán kính đường cong nhỏ nhất $R_{min} = 15 \text{ m}$.

b) Thiết kế trắc dọc:

Trắc dọc được thiết kế trên nguyên tắc kết hợp hài hoà giữa các yếu tố kỹ thuật theo tiêu chuẩn áp dụng và điều kiện địa hình, giảm thiểu khối lượng đào, đắp nền đường và công trình. Độ dốc dọc lớn nhất $I_{max} = 13\%$.

c) Thiết kế cắt ngang:

Mặt cắt ngang nền đường $B_{\text{nền}} = 4,0\text{m}$ (chưa tính rãnh dọc và mở rộng trong đường cong); chiều rộng mặt đường $B_{\text{mặt}} = 3,0\text{m}$ (chưa tính mở rộng trong đường cong); chiều rộng lề đường đất $2 \times 0,5\text{m}$.

d) Thiết kế mặt đường:

Mặt đường bê tông xi măng tính toán với tải trọng trục là 6 tấn. Kết cấu gồm các lớp từ trên xuống như sau: lớp bê tông xi măng M250 dày 20cm; lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 12cm.

e) Thiết kế công trình thoát nước:

Tận dụng tối đa các công trình thoát nước cũ trên tuyến còn tốt, vẫn đảm bảo thoát nước khi nâng cấp tuyến đường. Bổ sung những vị trí thoát nước mới cho phù hợp với điều kiện địa hình và yêu cầu của cấp đường.

- Tận dụng 05 vị trí cống ngang còn tốt, gồm: 01 vị trí cống tròn D80cm; 03 vị trí cống 2D100cm; 01 vị trí cống bản $L_0=4,0\text{m}$.

- Xây dựng mới 22 vị trí, gồm: 15 vị trí cống tròn D80cm; 03 vị trí cống D100cm; 02 vị trí cống 2D100cm; 02 vị trí ngầm tràn kết hợp cầu bản $L_0=6,0\text{m}$.

- Kết cấu cống tròn: đốt thân cống bằng bê tông cốt thép đúc sẵn, thi công lắp ghép; tường đầu cống, tường cánh, sân cống ... bằng đá học xây.

- Kết cấu ngầm tràn kết hợp cầu bản bê tông cốt thép với khẩu độ $L_b = 6,0\text{m}$:

+ Chiều rộng ngầm và cầu bản trong ngầm: $B = 5,0 + 2 \times 0,25 = 5,5\text{m}$.

+ Mặt đường trong ngầm bằng bê tông xi măng (theo kết cấu trên tuyến). Bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép.

+ Móng, thân mố, tường cánh cầu bằng bê tông xi măng.

+ Gia cố thượng, hạ lưu, lòng cầu bằng bê tông xi măng. Gia cố ốp mái ta luy nền đắp phạm vi trong ngầm bằng bê tông xi măng.

- Rãnh dọc thiết kế tiết diện hình thang rộng 1,0m, sâu 0,3m, đáy rãnh rộng 0,4m; gia cố rãnh dọc bằng bê tông xi măng đổ tại chỗ tại những vị trí có độ dốc dọc lớn, đoạn nền đường khu đông dân cư.

g) Thiết kế các công trình phòng hộ, an toàn giao thông:

- Xây dựng tường chắn đất ta luy âm, tường chắn ốp mái ta luy dương để tăng sự ổn định nền đường tại các vị trí không đủ nền đường hoặc mái ta luy có địa chất kém ổn định, tại vị trí cần bảo vệ công trình kiến trúc cũ; gia cố mái ta luy nền đường đắp các đoạn có ảnh hưởng do dòng chảy của suối... Kết cấu bằng bê tông xi măng.

- Thiết kế đầy đủ hệ thống vạch sơn, biển báo, cọc Km, cọc H, cọc tiêu, mốc lộ giới ... trên toàn tuyến và các vị trí nút giao, đường giao theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

h) Thiết kế nút giao: nút giao đầu tuyến với ĐH.41 và các đường giao vào các khu dân cư được thiết kế giao cùng mức, rải vuốt hoàn chỉnh kết cấu tương tự tuyến chính.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, tổ chức tư vấn khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và phát triển An Phúc Minh.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm xây dựng: xã Đình Lập, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích đất sử dụng: 5,565 ha.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Dự án nhóm C; loại công trình giao thông, cấp IV.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: mặt đường bê tông xi măng là 10 năm.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước (*thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công*).

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: có phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định này.

9. Tổng mức đầu tư: 22.000.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng: 18.725.824.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 372.842.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.575.070.000 đồng;
- Chi phí khác: 386.397.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 939.867.000 đồng.

10. Thời gian thực hiện dự án: năm 2024 - 2025.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án; chủ đầu tư sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện, năng lực để tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng: UBND huyện Đình Lập tổ chức vận động Nhân dân hiến đất, thực hiện giải phóng mặt bằng theo quy định.

14. Vị trí lấy đất đắp và vị trí đổ đất, đá thừa, vật liệu thải trong thi công: chọn lọc đất đào từ nền đường để sử dụng đắp nền. Đất, đá thừa, vật liệu thải do phá dỡ công trình trong thi công đổ tại các bãi, khu vực trồng dọc tuyến đường được thu hồi giải phóng mặt bằng trong dự án.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Chủ tịch UBND huyện Đình Lập và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH,
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT_(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh

PHỤ LỤC

Quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

Dự án ĐH.46 Còn Quan - Pò Khoang, xã Đình Lập

(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày 15/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho công tác khảo sát, thiết kế

T T	Tên Quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
1	Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31 : 2020 / TCĐBVN
2	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung	TCVN 9398 : 2012
3	Khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437 : 2012
4	Đất xây dựng-Phương pháp thí nghiệm xuyên tĩnh	TCVN 9352 : 2012
5	Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường và thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351 : 2012
6	Quy trình thí nghiệm xuyên tĩnh có đo áp lực nước lỗ rỗng (CPTu)	TCVN 9846 : 2013
7	Đất xây dựng - Phương pháp lấy, bao gói vận chuyển và bảo quản mẫu	TCVN 2683 : 2012
8	Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu yếu (Áp dụng cho khảo sát và thiết kế)	TCCS 41:2022/TCĐBVN
9	Quy trình thí nghiệm xuyên tĩnh	TCVN 8352 : 2012
10	Đất xây dựng - Thí nghiệm cắt cánh hiện trường cho đất dính	TCVN 10184: 2021
11	Thí nghiệm xác định khối lượng riêng	TCVN 4195 : 2012
12	Thí nghiệm xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196 : 2012
13	Thí nghiệm xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197 : 2012
14	Thí nghiệm xác định thành phần hạt	TCVN 4198 : 2014
15	Thí nghiệm xác định tính chống cắt bằng máy cắt phẳng	TCVN 4199 : 1995
16	Thí nghiệm xác định tính nén lún	TCVN 4200 : 2012
17	Đất xây dựng - Các phương pháp xác định khối lượng thể tích trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202 : 2012

T T	Tên Quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
18	Thí nghiệm xác định sức kháng cắt không cố kết - không thoát nước và cố kết - thoát nước của đất dính trên thiết bị nén 3 trục	TCVN 8868 : 2011
19	Thí nghiệm nén 1 trục nở hông cho đất dính (qu)	ASTM D2166
20	Đá xây dựng - Phương pháp xác định độ bền nén 1 trục trong phòng thí nghiệm	TCVN 10324 : 2014
21	Công trình xây dựng - Phân cấp đá trong thi công	TCVN 11676 : 2016
22	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054 : 2005
23	Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế	TCVN 10380 : 2014
24	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nổi	TCCS 39 : 2022 / TCĐBVN
25	Ống cống bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113 : 2012
26	Cống hộp bê tông cốt thép	TCVN 9116 : 2012
27	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41 : 2019 / BGTVT
28	Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ	TCVN 7887 : 2018
29	Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791 : 2018
30	Tiêu chuẩn tính toán đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN 9845 : 2013
31	Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957 : 2023
32	Tải trọng và tác động	TCVN 2737 : 2023
33	Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5573 : 2011
34	Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán	TCVN 9379 : 2012
35	Trang thiết bị an toàn giao thông đường bộ - Đèn cảnh báo an toàn	TCVN 12680 : 2019
36	Trang bị an toàn giao thông đường bộ-Dải phân cách và lan can phòng hộ-Kích thước và hình dạng	TCVN 12681 : 2019

2. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng thi công và nghiệm thu

T T	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
1	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447 : 2012
2	Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436 : 2012
3	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	TCVN 8821 : 2011
4	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8859 : 2023
5	Thi công và nghiệm thu mặt đường BTXM trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 40 : 2022 / TCĐBVN
6	Kết cấu gạch đá-Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	TCVN 4085 : 2011
7	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453 : 1995
8	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2019
9	Bê tông, yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	TCVN 8828 : 2011
10	Sơn bảo vệ kết cấu thép Quy trình thi công và nghiệm thu	TCVN 8790 : 2011
11	Sơn tín hiệu giao thông - Sơn vạch đường hệ dung môi và hệ nước-Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TCVN 8788 : 2011
12	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại	TCVN 8785 : 2011
13	Mặt đường ô tô - Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866 : 2011
14	Mặt đường ô tô xác định bằng phẳng bằng thước dài 3m	TCVN 8864 : 2011
15	Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9361 : 2012
16	Đất xây dựng - Các phương pháp xác định tính chất cơ lý của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 4195÷4200:2012
17	Đất xây dựng - Phương pháp xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
18	Vải địa kỹ thuật - Phương pháp thử	TCVN 8871:2011
19	Bitum - yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thí nghiệm	TCVN 7493 : 2005 ÷ TCVN 7504 : 2005
20	Nhựa đường lỏng	TCVN 8818 : 2011
21	Vật liệu xảm và chèn khe và vết nứt, thi công nóng dùng cho mặt đường BTXM - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 9974:2013

T T	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
22	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 7570 : 2006; TCVN 7572 : 2006
23	Nước trộn bê tông và - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506 : 2012
24	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205 : 2012
25	Chỉ dẫn kỹ thuật chọn thành phần bê tông sử dụng cát nghiền	TCVN 9382 : 2012
26	Phụ gia hoá học cho bê tông	TCVN 8826 : 2011
27	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314 : 2022
28	Vữa xây dựng - Phương pháp thử	TCVN 3121 : 2022
29	Thép cốt bê tông cán nóng	TCVN 1651 : 2018
30	Cốt thép bê tông - Hàn hồ quang	TCVN 9392 : 2012
31	Lưới thép hàn dùng trong kết cấu bê tông thép - Tiêu chuẩn thiết kế, thi công lắp đặt và thí nghiệm	TCVN 9391 : 2012
32	Kết cấu bê tông cốt thép - Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp thí nghiệm chất tải tĩnh	TCVN 9344 : 2012
33	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của không khí nóng ẩm	TCVN 9345 : 2012
34	Xi măng pooc lăng	TCVN 2682 : 2020
35	Xi măng pooc lăng hỗn hợp	TCVN 6260 : 2020
36	An toàn trong thi công xây dựng	QCVN 18:2021/BXD

Ghi chú: Một số tiêu chuẩn theo phạm vi áp dụng được dùng chung cho cả giai đoạn khảo sát, thiết kế, thi công và nghiệm thu.